

Số: 106/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 142/2026/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ H, khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị;

+ Anh Lương Quốc Khánh L, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ C, khu phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh L1 Quốc Khánh L đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại UBND phường Đ, thành phố Đ (nay là UBND phường N), tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống thuận hòa, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù hai bên đã cố gắng nói chuyện, trao đổi với nhau nhiều lần nhưng vẫn không thể khắc phục hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H và anh L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh L1 Quốc Khánh L có 01 người con chung là cháu Lương Cẩm T, sinh ngày 18/4/2018. Khi ly hôn, chị H và anh L thỏa thuận giao cháu Lương Cẩm T cho anh L1 Quốc Khánh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Quốc Khánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Quốc Khánh L thỏa thuận

chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Quốc Khánh L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cháu Lương Cẩm T, sinh ngày 18/4/2018 cho anh L1 Quốc Khánh L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Quốc Khánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh L1 Quốc Khánh L mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0002134 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (chị H, anh L đã nộp đủ lệ phí Tòa án).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 5
- THADS Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Ngô Thị Khánh Phương